

SỞ Y TẾ NGHỆ AN  
BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Số: 242/BVPHCN

V/v mời chào giá quần áo công tác  
của nhân viên Y tế và đồ vải Y tế  
phục vụ công tác chuyên môn năm 2025  
tại Bệnh viện Phục hồi chức Năng Nghệ An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 21 tháng 5 năm 2025

## THƯ BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “ Mua sắm quần áo nhân viên và đồ vải Y tế phục vụ công tác chuyên môn năm 2025 tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An” với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng điều dưỡng/ Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An

Số điện thoại: 0867088858

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư, Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An - Địa chỉ: Số 220 Đường Bình Minh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Nhận qua email: [benhvienphuchoichucnangnghean@gmail.com](mailto:benhvienphuchoichucnangnghean@gmail.com) (1 Bản PDF và 1 Bản Word).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h ngày 22 tháng 5 năm 2025 đến trước 16h ngày 26 tháng 5 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục quần áo nhân viên và đồ vải Y tế phục vụ công tác chuyên môn năm 2025 : (Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm bàn giao nhận hàng hóa: Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An, Số 220 Đường Bình Minh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa được cung cấp

đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu theo mô tả tại Bảng danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II/2025

4. Các yêu cầu khác: Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Trân Trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban giám đốc ;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông(Website);
- Lưu: VT

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Giang Nam**

**Phụ lục:**  
**DANH MỤC CÁN BẢO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số: 44/BVPHCN ngày 21 tháng 5 năm 2025  
của Bệnh viện Phục hồi chức năng Nghệ An)

TT	Hàng hóa	Quy cách, chất liệu, xuất xứ sản phẩm	ĐVT	SL
1	Vỏ gối	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tên vải: Lon màu xanh</li> <li>- Thành phần: 100 % Polyeste (±1)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 110 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 88 (±1)</li> <li>- Vải mềm, mịn, không bị phai màu, không xù nhăn khi giặt</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: kt 45cm*60cm,theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: Đóng gói riêng từng loại, ghi rõ tên sản phẩm, số lượng bên ngoài.Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Cái	250
2	Ruột gối	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Lớp bên ngoài: May bằng vải Lon màu xanh, được may chắc chắn, có may xéc đê để vệ sinh lớp bông bên trong.</li> <li>- Thành phần: 100% Polyeste (±1)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 110 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 88 (±1)</li> <li>- Vải mềm, mịn, không bị phai màu, không xù nhăn khi giặt</li> <li>*lớp bên trong:</li> <li>-Nguyên liệu: Bông hạt Hàn Quốc</li> <li>- siêu nhẹ, êm ái, thấm hút mồ hôi tốt</li> <li>- Ít bị vón cục khi giặt máy</li> <li>*Kích thước và kiểu dáng: kt45cm*60cm,theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>*Cách thức may đo, bàn giao: Đóng gói riêng từng loại, ghi rõ tên sản phẩm, số lượng bên ngoài.Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Cái	200
3	Ga chun trái giường	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tên vải: Lon màu xanh</li> <li>- Thành phần: 100 % Polyeste (±1)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 110 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 88 (±1)</li> <li>- Vải mềm, mịn, không bị phai màu, không xù nhăn khi giặt</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: kt 90cm*190cm,theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: Đóng gói riêng từng loại, ghi rõ tên sản phẩm, số lượng bên ngoài.Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Cái	80
4	Ga chun trái giường	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tên vải: Lon màu xanh</li> <li>- Thành phần: 100 % Polyeste (±1)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 110 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 88 (±1)</li> <li>- Vải mềm, mịn, không bị phai màu, không xù nhăn khi giặt</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: kt 120cm*190cm,theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: Đóng gói riêng từng loại, ghi rõ tên sản phẩm, số lượng bên ngoài.Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Cái	220

5	Đồ người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải thô kẻ sọc</li> <li>- Kiểu dệt: Dệt thoi nhiều lớp</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 336 (±1)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 390(±1); Ngang (Sợi/10cm) 248(±1)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 128, Ngang (N) ≥ 128</li> <li>- Thành phần: 65±1 % Polyeste, 33,5±1 % visco , 1,5±1% spandex</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có in logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: Đóng gói riêng theo từng bộ, theo từng loại, theo kích cỡ, ghi rõ tên sản phẩm, số lượng bên ngoài. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	150
6	Quần áo Bác sỹ nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu trắng</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 256 (±1); ngang (Sợi/10cm) 264 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 25, ngang (N) ≥ 25 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,6 % Polyeste (±1), 33,4 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCVN 5465-11: 2009)</li> <li>-Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện .</li> </ul>	Bộ	76
7	Quần áo Dược sỹ nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu trắng</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 256 (±1); ngang (Sợi/10cm) 264 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 25, ngang (N) ≥ 25 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,6 % Polyeste (±1), 33,4 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCVN 5465-11: 2009)</li> <li>-Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	22

8	Quần áo dinh dưỡng nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu trắng</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 256 (±1); ngang (Sợi/10cm) 264 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 25, ngang (N) ≥ 25 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,6 % Polyeste (±1), 33,4 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCVN 5465-11: 2009)</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	12
9	Quần áo Điều dưỡng nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu trắng</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 256 (±1); ngang (Sợi/10cm) 264 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 25, ngang (N) ≥ 25 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,6 % Polyeste (±1), 33,4 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCVN 5465-11: 2009)</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện</li> </ul>	Bộ	238
10	Quần áo Hộ lý nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,7 % Polyeste (±1) 33,3 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCVN 5465-11: 2009)</li> <li>- Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	26

11	Quần áo Kỹ thuật viên nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,7 % Polyeste (±1) 33,3 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCNV 5465-11: 2009)</li> <li>-Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	10
12	Quần áo chăm sóc khách hàng nam nữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Ford màu xanh</li> <li>- Kiểu dệt: Vân diêm (TCNV 4897: 1989)</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 148 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±1) (TCVN 1753:1986)</li> <li>- Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 (ISO 13937-1: 2000)</li> <li>- Thành phần: 66,7 % Polyeste (±1) 33,3 % Bông (±1) (ISO/TR 11827: 2012; TCNV 5465-1: 2009; TCNV 5465-11: 2009)</li> <li>-Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	3
13	Quần áo hành chính nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên vải: Vải Kaki Cotton 87/13 màu xanh</li> <li>- Kiểu dệt vân chéo 3/1, TCNV 4897: 1989</li> <li>- Khối lượng g/m<sup>2</sup>: 228 (±1) (TCVN 8042: 2009)</li> <li>- Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 449 (±1); Ngang (Sợi/10cm) 235 (±2) (TCVN 1753:1986)</li> <li>-Kích thước và kiểu dáng: May theo đúng quy định của Thông tư 45/2015-BYT. Có logo và theo đúng mẫu của Bệnh viện đang sử dụng.</li> <li>- Cách thức may đo, bàn giao: May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. Bàn giao tại kho của Bệnh viện.</li> </ul>	Bộ	14